TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Sợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên.

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích N; nơi cư trú: Số 4/84/143 T, phường A, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Đỗ Mạnh N; nơi cư trú: Số 27/17/33 T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Bích N trình bày: Chị N và anh N kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N thường xuyên phải đi làm xa nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Vợ chồng đã sống ly thân và

không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Mạnh N. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Đỗ Ngọc Hà Kiều A, sinh ngày 04-12-2003 và Đỗ Thiện L, sinh ngày 05-10-2007. Ly hôn chị N có yêu cầu được nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Mạnh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và các văn bản khác gửi Tòa án có trình bày: Từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không liên quan gì nhau nữa. Đến nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị N có đơn xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con. Anh N muốn mỗi người nuôi một con nhưng nếu cả hai con xin ở với mẹ thì anh cũng đồng ý, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Do quá trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân mỗi người một nơi, chị N xin ly hôn anh N cũng đồng ý. Về con chung vợ chồng có 02, ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết, anh N cũng đồng ý. Về tài sản chung hai bên không có. Do vậy căn cứ vào các điều 51, 56, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Đỗ Mạnh N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Mạnh N.

[2] Chị Vũ Thị Bích N và anh Đỗ Mạnh N kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 05-7-2006 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, cả hai bên đều khai nhận vợ chồng hoà thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Địa phương và gia đình hai bên đều xác nhận hiện tại hai bên đã ly thân, mỗi người ở một nơi. Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được; căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và xử cho chị Vũ Thị Bích N được ly hôn anh Đỗ Mạnh N.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Đỗ Ngọc Hà Kiều A, sinh ngày 04-12-2003 và Đỗ Thiện L, sinh ngày 05-10-2007. Ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cả hai con, anh N đồng ý. Xét thực tế hai con đang ở với mẹ ổn định, phát triển bình thường và đều có đơn xin được ở với mẹ. Do vậy căn cứ Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cả hai con cho chị N trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên không có nên Tòa không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Bích N được ly hôn anh Đỗ Mạnh N.

- Về con chung: Xử giao cả hai con là Đỗ Ngọc Hà Kiều A, sinh ngày 04-12-2003 và Đỗ Thiện L, sinh ngày 05-10-2007 cho chị N trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Bích N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị N đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0012926 ngày 21-12-2018.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS Q.Lê Chân:
- UBND P.Trần Nguyên Hãn, LC,HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Sợi